

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 07/2023/DS-ST

Ngày: 10-5-2023

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng.*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Kim Chung

Hội thẩm nhân dân: Ông Y Dhiệu Hmok, bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Y Sơ Mi Niê Kđăm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 10-5-2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 88/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2023/QĐST – DS ngày 20 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q; địa chỉ: Tầng 1 và tầng 2 Tòa nhà S – 111 A P, phường B, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H – GĐTT QLNNHBL theo giấy ủy quyền số: 27869.20 ký ngày 04/01/2021 của TGD Ngân hàng TMCP Q; địa chỉ: Tầng 6 Tòa nhà Paxsky Số 26 Ung Văn K, phường 25, quận Bình T, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

1/ Ông Lê Quốc Q – Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP Q, vắng mặt

2/ Ông Nguyễn Hữu Đ – Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP Q, có mặt

3/ Ông Ngô Quốc T – Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP Q, vắng mặt

Cùng địa chỉ: Tầng 6 T, Số 26 Ung Văn K, phường 25, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Duy T; địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Q trình bày:

Ngày 09/7/2020, Ngân hàng TMCP Q (VIB) Quận 6 ký với ông Nguyễn Duy T, theo Hợp đồng tín dụng số 7665931.20 với nội dung: VIB cho ông Nguyễn Duy T vay số tiền 432.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: vay mua ô tô nhãn hiệu Hyundai, biển số: 47A-342.36, theo hợp đồng mua bán xe số HĐMB/20/06/9678 ký ngày 18/6/2020, mục đích sử dụng đi lại cá nhân; Thời hạn vay: 84 tháng, từ ngày 10/7/2020 đến ngày 09/7/2027; Lãi suất tại thời điểm giải ngân 9.4 %/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là lãi suất cơ sở theo sản phẩm trong kỳ + biên độ 3.5 %/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 3 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của VIB tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.1 %/năm; Hàng tháng hoàn trả tiền gốc là 5.142.857 đồng cùng với ngày thanh toán lãi, kỳ trả gốc cuối cùng là 5.142.869 đồng. Hoàn trả lãi: hoàn trả lãi hàng tháng vào ngày 30, kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 30/7/2020. Trả phí theo quy định của VIB từng thời kỳ.

Ngày 09/7/2020, VIB đã giải ngân cho ông Nguyễn Duy T theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 4429625.20 với số tiền 432.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Đồng thời, ngày 25/8/2020, ông Nguyễn Duy T có đơn đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản. Theo đó, VIB đã phát hành thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Duy T với hạn mức tín dụng là: 25.000.000 đồng, loại thẻ: VIB Online Plus, mục đích vay: tiêu dùng, lãi suất vay: theo quy định của VIB trong từng thời kỳ.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng số 7665931.20 và thẻ tín dụng, ông Nguyễn Duy T luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh của hai khoản vay. Vì vậy, VIB đã chuyển các khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 30/3/2021. Mặc dù VIB luôn đôn đốc khách hàng thanh toán dứt nợ nhưng khách hàng vẫn không thực hiện, cố tình kéo dài thời gian trả nợ cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 13/10/2022, ông Nguyễn Duy T đã thanh toán cho VIB theo Hợp đồng tín dụng số 7665931.20 tổng số tiền là 67.146.332 đồng (gốc: 42.129.856 đồng, lãi: 25.016.476 đồng).

Tạm tính đến ngày 13/10/2022, ông Nguyễn Duy T còn nợ Ngân hàng TMCP Q số tiền: 563.853.141 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm sáu mươi ba triệu, tám trăm năm mươi ba nghìn, một trăm bốn mươi mốt đồng*), trong đó gồm có: Nợ gốc xe là: 389.870.144 đồng, nợ lãi phát sinh xe là: 117.274.929 đồng, nợ thẻ tín dụng là: 56.708.068 đồng.

Theo Hợp đồng tín dụng số 7665931.20 ký ngày 09/7/2020 đã ký giữa Ngân hàng TMCP Q – VIB PGD Quận 6 với ông Nguyễn Duy T, để đảm bảo cho khoản vay trên ông Nguyễn Duy T đã thế chấp Tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI ACCENT, biển số: 47A-342.36 theo Hợp đồng thế chấp số 9620480.20 ngày 09/7/2020. Ngày 24/03/2022 Ngân hàng TMCP Q nộp đơn khởi kiện yêu cầu trả nợ, nhưng không có yêu cầu xử lý về tài sản bảo đảm cho khoản vay của Hợp đồng tín dụng số 7665931.20 ký ngày 09/7/2020 đối với xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI ACCENT, biển số: 47A-342.36.

Nay Ngân hàng TMCP Q khởi kiện buộc ông Nguyễn Duy T trả ngay cho Ngân hàng TMCP Q số tiền (tạm tính đến ngày 13/10/2022) là: 563.853.141 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm sáu mươi ba triệu, tám trăm năm mươi ba nghìn, một trăm bốn mươi mốt đồng*), trong đó gồm có: Nợ gốc xe là: 389.870.144 đồng, nợ lãi phát sinh xe là: 117.274.929 đồng, nợ thẻ tín dụng là: 56.708.068 đồng.

Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 14/10/2022 cho đến khi ông Nguyễn Duy T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ đã vay cho Ngân hàng TMCP Q.

- **Bị đơn ông Nguyễn Duy T trình bày:** Đồng ý với ý kiến của nguyên đơn và thừa nhận vào ngày 09/7/2020, ông T có ký kết với Ngân hàng TMCP Q (VIB) – VIB Quận 6, theo Hợp đồng tín dụng số 7665931.20 vay số tiền 432.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: vay mua ô tô nhãn hiệu Hyundai, biển số: 47A-342.36, Ngày 09/7/2020, VIB đã giải ngân cho tôi theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 4429625.20 với số tiền 432.000.000 đồng. Ngày 25/8/2020, VIB đã phát hành thẻ tín dụng cho tôi với hạn mức tín dụng là: 25.000.000 đồng.

Tính đến ngày 13/10/2022 ông T mới thanh toán khoản vay của Hợp đồng tín dụng số 7665931.20 tổng số tiền là 67.146.332 đồng (gốc: 42.129.856 đồng, lãi: 25.016.476 đồng), còn đối với khoản nợ thẻ tín dụng chưa thanh toán được.

Ông T thừa nhận, đến ngày 13/10/2022 còn nợ Ngân hàng TMCP Q số tiền: 563.853.141 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm sáu mươi ba triệu, tám trăm năm mươi ba nghìn, một trăm bốn mươi mốt đồng*), trong đó gồm có: Nợ gốc xe là: 389.870.144 đồng, nợ lãi phát sinh xe là: 117.274.929 đồng, nợ thẻ tín dụng là: 56.708.068 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP Q khởi kiện yêu cầu buộc ông T phải trả toàn bộ số tiền còn nợ là 563.853.141 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm sáu mươi ba triệu, tám trăm năm mươi ba nghìn, một trăm bốn mươi mốt đồng*), trong đó gồm có: Nợ gốc xe là: 389.870.144 đồng, nợ lãi phát sinh xe là: 117.274.929 đồng, nợ thẻ tín dụng là: 56.708.068 đồng thì ông T có ý kiến như sau:

Hiện nay ông T đang gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống và không có khả năng trả ngay cho Ngân hàng toàn bộ số tiền trên được và đề nghị Ngân hàng xem xét tạo điều kiện cho ông T được trả toàn bộ số tiền còn nợ là 410.624.755 đồng, trong đó nợ gốc tiền mua xe là 389.870.144 đồng và tiền nợ gốc của thẻ là 20.754.611 đồng, còn về lãi suất thì đề nghị Ngân hàng xem xét giảm cho ông T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật; đối với bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu theo đơn khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Ngày 28-3-2022. Ngân hàng nộp đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo; ngày 05-4-2022 Tòa án thông báo nộp tiền tạm ứng án phí, ngày 20-4-2022 nguyên đơn nộp tạm ứng án phí và Tòa án thụ lý vụ án là đúng quy định tại Điều 191 và 195 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã B theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về trình tự thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Duy T vắng mặt. Do vậy HĐXX xét xử vắng mặt là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[4.1] Xét Hợp đồng tín dụng số 7665931.20 ngày 09/7/2020, VIB cho ông Nguyễn Duy T vay số tiền 432.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: vay mua ô tô nhãn hiệu Hyundai, biển số: 47A-342.36, theo hợp đồng mua bán xe số HĐMB/20/06/9678 ký ngày 18/6/2020. HĐXX thấy là thủ tục đảm bảo đúng quy định, ông T thừa nhận có ký kết vay tiền với Ngân hàng và đã nhận số tiền 432.000.000 đồng theo Khế ước nhận nợ số 4429625.20 ngày 09/7/2020.

Đồng thời, ngày 25/8/2020, VIB đã phát hành thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Duy T với hạn mức tín dụng là: 25.000.000 đồng.

Do quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng số 7665931.20 và thẻ tín dụng, ông Nguyễn Duy T luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh của hai khoản vay. Vì vậy, VIB đã chuyển các khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 30/3/2021. Tính đến ngày 13/10/2022, ông Nguyễn Duy T đã thanh toán cho VIB theo Hợp đồng tín dụng số 7665931.20 tổng số tiền là 67.146.332 đồng (gốc: 42.129.856 đồng, lãi: 25.016.476 đồng).

Tuy nhiên, đến hạn trả nợ, ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nên phía ngân hàng khởi kiện buộc ông T phải trả cho Ngân hàng TMCP Q tổng số tiền tạm tính đến ngày 13/10/2022 là 563.853.141 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm sáu mươi ba triệu, tám trăm năm mươi ba nghìn, một trăm bốn mươi một đồng*), trong đó gồm có: Nợ gốc xe là: 389.870.144 đồng, nợ lãi phát sinh xe là: 117.274.929 đồng, nợ thẻ tín dụng là: 56.708.068 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 14/10/2022 cho đến khi ông T trả xong nợ, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

[4.2] Theo Hợp đồng tín dụng số 7665931.20 ký ngày 09/7/2020 đã ký giữa Ngân hàng TMCP Q – VIB PGD Quận 6 với ông Nguyễn Duy T, để đảm bảo cho khoản vay trên ông Nguyễn Duy T đã thế chấp Tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI ACCENT, biển số: 47A-342.36 theo Hợp đồng thế chấp số 9620480.20 ngày 09/7/2020. Ngày 24/03/2022 Ngân hàng TMCP Q nộp đơn khởi kiện yêu cầu trả nợ, nhưng không có yêu cầu xử lý về tài sản bảo đảm cho khoản vay của Hợp đồng tín dụng số 7665931.20 ký ngày 09/7/2020 đối với xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI ACCENT, biển số: 47A-342.36, nên HĐXX không đề cập, xem xét.

[5] Về chi phí xem xét tại chỗ tài sản là 1.000.000 đồng (đã chi phí xong). Ngân hàng đã nộp 2.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí xem xét tại chỗ tài sản. Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên ông Nguyễn Duy T phải chịu 1.000.000 đồng chi phí xem xét tại chỗ. Hoàn trả cho Ngân hàng tiền chi phí

xem xét tại chỗ số tiền 1.000.000 đồng tiền tạm ứng còn lại sau chi phí (đã hoàn trả), là phù hợp với quy định tại các Điều 155, Điều 156, Điều 157, Điều 158, Điều 163, Điều 164, Điều 165, Điều 166 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Các Điều 463; khoản 1 Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q. Buộc ông Nguyễn Duy T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Q tổng số tiền tính đến ngày 13/10/2022 là 563.853.141 đồng (*Năm trăm sáu mươi ba triệu, tám trăm năm mươi ba nghìn, một trăm bốn mươi một đồng*).

Kể từ ngày 14-10-2022 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Về chi phí xem xét tại chỗ tài sản: Áp dụng Điều 155, Điều 156, Điều 157, Điều 158, Điều 163, Điều 164, Điều 165, Điều 166 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chi phí xem xét tại chỗ là 1.000.000 đồng (đã chi phí xong). Ngân hàng đã nộp 2.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí xem xét tại chỗ tài sản. Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên ông Nguyễn Duy T phải chịu 1.000.000 đồng chi phí xem xét tại chỗ. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q chi phí xem xét tại chỗ số tiền 1.000.000 đồng sau khi thu được của ông Nguyễn Duy T.

Về án phí: Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Bị đơn ông Nguyễn Duy T phải chịu 26.554.125 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 10.356.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0018042 ngày 20-5-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND thị xã;
- CC THADS thị xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trương Kim Chung